

## BẢN TỰ CÔNG BỐ LƯU HÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG

Tên tổ chức, cá nhân tự công bố lưu hành giống cây trồng: Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam.

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38442414

Fax: 028.38442387

Email: [southernseed@ssc.com.vn](mailto:southernseed@ssc.com.vn)

**1. Tên giống cây trồng tự công bố lưu hành:** Bí đỏ Pum 888

Cấp giống: Hạt giống lai F1

**2. Phạm vi lưu hành của giống cây trồng:** Các vụ, các vùng trồng bí đỏ trên phạm vi cả nước.

**3. Thời gian bắt đầu lưu hành giống cây trồng:** Từ khi Cục Trồng trọt đăng tải trên cổng thông tin điện tử.

**4. Văn bản kèm theo hồ sơ tự công bố lưu hành giống cây trồng gồm:**

- Bản công bố thông tin về giống Bí đỏ Pum 888.
- Quy trình kỹ thuật canh tác giống Bí đỏ Pum 888.
- Báo cáo kết quả khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng và khảo nghiệm có kiểm soát của giống Bí đỏ Pum 888.

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin trong các văn bản kèm theo hồ sơ tự công bố lưu hành giống cây trồng.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Đình Nam

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG CÂY TRỒNG

Tên tổ chức, cá nhân tự công bố lưu hành giống cây trồng: Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam.

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38442414

Fax: 028.38442387

Email: southernseed@ssc.com.vn

**1 Tên giống cây trồng:** Bí đỏ Pum 888

Cấp giống: Hạt giống lai F1

**2 Thông tin về giống:** Bí đỏ Pum 888

### 2.1 Đặc tính của giống:

Một số đặc tính của giống Bí đỏ Pum 888 được thể hiện như bảng bên dưới:

| TT | Chỉ tiêu                                              | Đơn vị tính/Điểm | Trạng thái biểu hiện                       |
|----|-------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------|
| 1  | Kiểu sinh trưởng                                      | 1                | Hữu hạn                                    |
| 2  | Ngày mọc                                              | ngày             | 3                                          |
| 3  | Thời gian thu quả đợt đầu                             | ngày             | 70-75                                      |
| 4  | Thời gian sinh trưởng                                 | ngày             | 95-100                                     |
| 5  | Hình dạng quả                                         | 7                | Hình quả lê                                |
| 6  | Màu sắc nền vỏ quả                                    | 5                | Xanh vàng                                  |
| 7  | Chiều dài quả                                         | cm               | 22,0-23,8                                  |
| 8  | Đường kính quả                                        | cm               | 15,0-15,6                                  |
| 9  | Khối lượng quả                                        | kg               | 1,5                                        |
| 10 | Năng suất tươi                                        | tấn/ha           | 36-38                                      |
| 11 | Bệnh phấn trắng<br><i>Eryshiphe cichoracearum</i> D.C | 2                | Nhiễm nhẹ: < 20% diện tích lá nhiễm bệnh   |
| 12 | Rệp muội                                              | 1                | Có rệp rải rác trên lá, chưa hình thành tụ |
| 13 | Bệnh héo xanh<br><i>Pseudomonas solanacearum</i>      | %                | ≤ 5,0%                                     |
| 14 | Vi rút                                                | %                | ≤ 5,0%                                     |

**Kết quả khảo nghiệm có kiểm soát tính chịu hạn của giống Bí đỏ Pum 888 (sau khi gây hạn nhân tạo):** Sau 3 ngày không tưới thì cây chỉ héo nhẹ và phục hồi khi trời mát. Sau 9 ngày không tưới thì cây bị héo và lá quăn lại, rễ cây bị chùn và tổn thương.

### 2.2 Chỉ tiêu chất lượng hạt giống: Áp dụng theo TCVN 9809:2013

| Chỉ tiêu                                  | Cấp F1 |
|-------------------------------------------|--------|
| - Độ sạch (% khối lượng, không nhỏ hơn)   | 99,0   |
| - Tỷ lệ nảy mầm (% số hạt, không nhỏ hơn) | 80     |
| - Độ ẩm (% khối lượng, không lớn hơn)     | 8,0    |

## 2.3 Hướng dẫn bảo quản và sử dụng:

### a/ Điều kiện bảo quản hạt giống:

- Hạt giống trước khi đem vào bảo quản phải sạch tạp chất, phơi sấy thật khô, đạt tới độ ẩm an toàn trong bảo quản. Bảo quản trong điều kiện khô ráo, thoáng mát. Kiểm tra định kỳ tình trạng sức sống hạt giống (tỷ lệ nảy mầm), theo dõi phòng trừ sâu mọt, chuột phá hoại.

### b/ Hướng dẫn sử dụng:

- Thời hạn sử dụng: Theo khuyến cáo ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.  
- Thời vụ gieo trồng và vùng sản xuất: Có thể trồng quanh năm tại các vùng trồng chính trên phạm vi cả nước

- Tóm tắt một số lưu ý trong quy trình canh tác: Đất không bị ngập úng, thoát nước tốt và tưới tiêu chủ động. Mật độ khoảng 6.000-7.000 cây/ha khi trồng bờ đất và 10.000-11.000 cây/ha khi trồng leo giàn. Lượng phân cho 1.000 m<sup>2</sup>: Bón lót 1000-2000 kg phân chuồng, 20 kg NPK 16-16-8, 40 kg Super lân, 100 kg vôi; Bón thúc lần 1: 10 kg DAP, 15 kg Ure, 10 kg NPK; Bón thúc lần 2: 15 kg Ure, 10 kg NPK 16-16-8, 10 kg KCl; Bón thúc lần 3: 5 kg NPK 16-16-8, 10 kg KCl. Theo dõi phòng trừ sâu bệnh hại thường xuyên.

## 2.4 Thông tin cảnh báo an toàn:

- Hạt giống có xử lý hoá chất nên không được dùng làm thực phẩm.
- Hạt giống sau khi gieo trồng sẽ cho trái thương phẩm có ưu thế lai. Không sử dụng hạt của trái thương phẩm để làm giống cho những vụ sau.
- Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin nêu trên./.

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(ký tên và đóng dấu)



**Nguyễn Đình Nam**

|                                                                                   |                                                                                                            |                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|  | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM</b><br><b>QUY TRÌNH CANH TÁC</b><br><b>GIỐNG BÍ ĐỎ PUM 888</b> | Mã số: QT-CT-41 |
|                                                                                   |                                                                                                            | Số trang: 1/ 2  |

## I. Đặc điểm giống Bí đỏ Pum 888

Giống Bí đỏ Pum 888 là hạt giống lai F1, thu hoạch sau 65-67 ngày. Năng suất trung bình từ 25-30 tấn/ha. Sinh trưởng khỏe, bộ lá cao, lá dày, lông tơ nhiều, tỷ lệ đậu trái cao, trồng quanh năm. Chống chịu các loại sâu bệnh trên họ bầu bí rất tốt. Trái dạng cổ dài, da láng, thịt chắc dẻo ngọt, ruột nhỏ. Trọng lượng trái 1,2-1,4 kg, trái dài 20-25 cm, 4-5 trái/dây.

## II. Thời vụ

Cây Bí có thể trồng quanh năm. Tập trung vào 2 vụ chính:

- Vụ Đông Xuân: Gieo từ tháng 11 đến tháng 12 dương lịch.
- Vụ Hè Thu: Gieo từ tháng 4 đến tháng 5 dương lịch.

Chú ý: Bí là cây ưa ẩm, nhiệt độ thích hợp từ 18-27 °C.

## III. Chuẩn bị đất

- Đất cần được cày bừa tơi xốp và sạch cỏ. Nên chọn chân đất mới hoặc đã qua luân canh và nên có hệ thống tưới tiêu chủ động.
- Đất trồng bí thích hợp nhất độ pH nằm trong khoảng từ 6 - 6,5, đất chua (phèn) độ pH dưới 6 thì phải bón thêm vôi để tăng lên độ pH phù hợp.

## IV. Mật độ và khoảng cách trồng

- Ngâm hạt với nước ấm (50-52<sup>0</sup>C) trong 2 giờ, sau đó rửa sạch hạt và ủ nơi có nhiệt độ ấm (28-30<sup>0</sup>C), ít ánh sáng. Sau 24 giờ lấy hạt rửa sạch và ủ lại. Sau 36-40 giờ hạt nảy mầm thì tiến hành gieo thẳng vào đất hoặc vào bầu, vỉ ươm. Gieo vào bầu, vỉ ươm sẽ giúp đảm bảo hạt lên đều và đủ số cây trồng ra ruộng, cây con được trồng ra đất sau khi nảy mầm 5-7 ngày.
- Trồng bí cho bò đất: Luống rộng 5-6 m, trồng 2 hàng trên luống, hàng cách hàng 4-4,5 m, cây cách cây 0,5-0,6 m. Mật độ cây đạt: 6.500-7.000 cây/ha.
- Trồng bí cho leo giàn chữ U ngược: Luống rộng 3,2-3,6 m, mỗi luống trồng 2 hàng, hàng cách hàng 2,2-2,4 m, cây cách cây 0,5-0,6 m. Mật độ cây đạt: 10.000-11.000 cây/ha.

## V. Bón phân

- Lượng phân bón đề nghị cho 1000 m<sup>2</sup>:

| Loại phân    | Tổng số (kg) | Bón lót     | Bón thúc          |                   |                    |
|--------------|--------------|-------------|-------------------|-------------------|--------------------|
|              |              |             | Lần 1<br>12-15NSG | Lần 2<br>25-30NSG | Lần 3<br>50-55 NSG |
| Vôi          | 100          | 100         |                   |                   |                    |
| Phân chuồng  | 1.000-2.000  | 1.000-2.000 |                   |                   |                    |
| Super lân    | 40           | 40          |                   |                   |                    |
| NPK(16-16-8) | 45           | 20          | 10                | 10                | 5                  |
| KCl          | 20           |             |                   | 10                | 10                 |
| DAP          | 10           |             | 10                |                   |                    |
| Ure          | 30           |             | 15                | 15                |                    |

- Nên phun các loại phân bón lá vì lượng để giúp cây có bộ lá khỏe mạnh, năng suất cao và phẩm chất trái đạt chất lượng.

## VI. Chăm sóc

- Trồng dặm: Sau khi gieo 3-5 ngày, kiểm tra ruộng và gieo dặm vào các hốc không có cây lên.

|                                                                                   |                                                                                                                        |                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|  | <p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM</b></p> <p><b>QUY TRÌNH CANH TÁC</b><br/><b>GIỐNG BÍ ĐỎ PUM 888</b></p> | Mã số: QT-CT-41 |
|                                                                                   |                                                                                                                        | Số trang: 2/ 2  |

- Tưới nước: Cần thường xuyên tưới nước để giữ ẩm cho đất, bộ rễ của cây phát triển mạnh, đặc biệt giai đoạn cho hoa trái.
- Bấm ngọn vào buổi sáng khi cây có 6-7 lá thật, sau đó tuyển chọn 3 nhánh lớn đều nhau ở gần ngọn để lại.
- Làm giàn: Đối với trồng bí leo giàn chữ U ngược, cần làm giàn càng sớm càng tốt tránh để cây lớn làm giàn sẽ dễ làm gãy cây ảnh hưởng đến năng suất. Thông thường sẽ làm giàn với vật liệu đơn giàn tùy theo địa phương như chà le, tre, cọc gỗ... Có thể dùng dây nilon, lưới cước trắng, lưới đen cho dây leo lên.
- Làm cỏ: Để tránh làm ảnh hưởng đến bộ rễ của cây nên cần tiến hành vun xới, làm cỏ và vun gốc, sau khi ra cây và trước khi cây bò kín đất. Mùa mưa cần thoát nước tốt và dọn sạch cỏ để ngừa thối trái.
- Thụ phấn: Cây có thể tự thụ phấn nhờ côn trùng, hoặc có thể tiến hành thụ phấn bổ sung bằng cách dùng hoa đực úp vào nhị hoa cái, chú ý nên tiến hành thụ phấn cho hoa vào buổi sáng sớm và vào lúc hoa cái nở nhiều. Đặc biệt là vào mùa mưa thì hoa rất khó tự thụ phấn nên cần phải thụ phấn bổ sung sẽ cho năng suất cao hơn.

#### VII. Phòng trừ sâu bệnh

- Sâu hại: Một số loại sâu hại chính như *sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ trĩ, rầy rệp, ruồi đục trái...* Cây ải, phôi đất, vệ sinh đồng ruộng. Rải thuốc hạt khử đất để diệt sâu, nhộng sống trong đất trước khi trồng. Nên bắt, xua đuổi thành trùng bằng tay, dùng vợt hay phun thuốc bảo vệ thực vật theo khuyến cáo tại địa phương để phòng trừ khi mật độ sâu hại còn thấp.
- Bệnh hại: Một số bệnh hại quan trọng như bệnh do virus, bệnh đốm phấn, sương mai, bệnh héo cây con, bệnh nứt thân xì mũ, bệnh héo vi khuẩn,... Dùng thuốc bảo vệ thực vật theo khuyến cáo tại địa phương để phòng trừ bệnh hại.

#### VIII. Thu hoạch

Quả nên thu vào buổi sáng hoặc chiều mát. Cần đảm bảo thời gian cách ly, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(ký tên và đóng dấu)



**Nguyễn Đình Nam**